

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH GIÁO DỤC HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có hiểu biết căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác-Lênin. Từ đó, Học phần giúp người học biết vận dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp biện chứng duy vật vào việc học tập, nghiên cứu các khoa học cụ thể; đồng thời phân tích và giải quyết được những vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.	3	Học kỳ 1	Tự luận
2	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kỳ 1	Tự luận
3	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm	3	Học kỳ 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính			
4	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
5	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	Học phần hình thành cho người học hệ thống tri thức về hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới, nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân, cơ cấu, vai trò và chức năng của hệ thống giáo dục quốc dân, bộ máy quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 1	Tự luận, thực hành
6	Nhân cách và lao động của nhà giáo Việt Nam	Học phần giúp người học hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, chức năng của nhà giáo, những đặc điểm của lao động sư phạm và những yêu cầu nhân cách của nhà giáo Việt Nam, làm cơ sở khoa học cho người học học tập, rèn luyện nhân cách của nhà giáo	2	Học kỳ 1	Tự luận
7	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; các đặc điểm lao động của nghề giáo, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm công tác giáo dục; kỹ năng định hướng rèn luyện để trở thành người giáo viên, chuyên viên giáo dục trong tương lai.	1	Học kỳ 1	Tự luận
8	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 1	Tiểu luận, tự luận
9	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của sinh viên.			
10	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, tự luận
11	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản, cốt lõi và mở rộng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay; những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản và mới của kinh tế thị trường, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cách mạng công nghiệp và hội nhập quốc tế.	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học hiểu biết về những vấn đề lý luận trong chủ nghĩa xã hội khoa học, đồng thời, học phần cũng giúp người học nắm bắt những kiến thức thực tiễn ở Việt Nam có liên quan đến những vấn đề lý luận trên.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
13	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kỳ 2	Tự luận
14	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
15	Giáo dục học đại cương	Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
16	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kỹ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần giúp người học hình thành hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học giáo dục, các phương pháp NCKH giáo dục; kỹ năng xác định tên một đề tài khoa học và xây dựng được một đề cương NCKH, trình bày một báo cáo khoa học giáo dục, và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH giáo dục vào học tập ở đại học.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Tư duy phản biện trong giáo dục	Học phần giúp người học hình thành năng lực tư duy phản biện, có thể đưa ra được các ý kiến phản biện một cách độc lập, sáng tạo cho các vấn đề liên quan trong giáo dục.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
19	Phương pháp học tập tích cực	Học phần giúp người học phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng về phương pháp học tập tích cực ở đại học giúp SV vận dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu của mình.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
20	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, tự luận
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Công sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, con người và đạo đức. Từ đó, Học phần giúp người học hình thành niềm tin vào lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
22	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào	3	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.			
23	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Thực hành
24	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học hình thành và phát triển hệ thống tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm. Nội dung học phần trình bày các vấn đề chung của giao tiếp sư phạm và vấn đề phát triển năng lực giao tiếp sư phạm đồng thời hình thành và phát triển năng lực giao tiếp sư phạm ở người học thông qua thực hành kỹ năng giao tiếp sư phạm và giải quyết tình huống sư phạm.	2	Học kỳ 3	Thực hành
25	Khoa học quản lý giáo dục	Học phần giúp người học có tri thức cơ bản về: các khái niệm và phạm trù của KHQLGD, tổ chức giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục, quan điểm, quan hệ và chức năng, nguyên tắc, phương pháp QLGD và các đổi mới trong quản lý giáo dục.	2	Học kỳ 3	Tự luận, thực hành
26	Tổ chức hoạt động giáo dục	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng khoa học, cơ bản, chuyên sâu về phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ học. Từ đó làm cơ sở giúp người học vận dụng tổ chức, đổi mới hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện nhân cách người học trong các loại hình trường.	2	Học kỳ 3	Tự luận
27	Lịch sử giáo dục thế giới	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản theo quan điểm logic - lịch sử về sự phát triển giáo dục qua các giai đoạn lịch sử giáo dục thế giới, mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị, xã hội và giáo dục. Từ đó rút ra những qui luật phát triển của giáo dục thế giới và những kinh nghiệm cần thiết cho giáo dục Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tự luận
28	Giáo dục chuyên biệt	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức chuyên sâu về giáo dục cho các đối tượng chuyên biệt như năng khiếu, đặc biệt, học sinh khó giáo dục, đồng thời tổ chức cho SV tìm hiểu thực tế giáo dục ở các trường có lớp chuyên và các trường giáo dưỡng; tiếp thu kinh nghiệm giáo dục cá biệt và rèn luyện kỹ năng xử lý các tình huống giáo dục trong công tác quản lý.	2	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
29	Tổ chức hoạt động dạy học	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng khoa học, cơ bản, chuyên sâu về tổ chức hoạt động dạy học bao gồm mục tiêu, nhiệm vụ, bản chất, động lực, nguyên tắc dạy học, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học. Từ đó làm cơ sở giúp người học vận dụng tổ chức, đổi mới hoạt động dạy học theo hướng tích cực hoá học tập của người học trong các loại hình trường.	2	Học kỳ 3	Tự luận
30	Tổ chức sự kiện giáo dục	Học phần giúp người học hình thành và phát triển các ngành Sư phạm hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản liên quan đến sự kiện giáo dục và tổ chức các sự kiện giáo dục. Hơn nữa, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng lên kế hoạch, chuẩn bị, điều hành tổ chức sự kiện giáo dục cũng như việc tổng kết, đánh giá sự kiện giáo dục đó.	2	Học kỳ 3	Thực hành
31	Chiến lược phát triển giáo dục	Học phần giúp người học chuyên ngành Quản lý giáo dục có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về bản chất, quy trình xây dựng một chiến lược phát triển giáo dục. Trang bị cho người học xu hướng trong chiến lược phát triển giáo dục trên thế giới và nội dung chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Từ đó làm cơ sở giúp người học nghiên cứu, thực hiện, vận dụng đổi mới công tác quản lý giáo dục ở cơ sở giáo dục nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Tiểu luận
32	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học có kiến thức về những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại; mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Với những kiến thức thu được từ học phần này, người học có thể tiếp cận nghiên cứu phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học...	2	Học kỳ 3	Thực hành
33	Giáo dục gia đình	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về gia đình như các loại gia đình, sự hình thành và phát triển của gia đình, các chức năng của gia đình và những kiến thức, kỹ năng cơ bản về vai trò quan trọng của giáo dục gia đình, những nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình và sự phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.	2	Học kỳ 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
34	Marketing trong giáo dục	Học phần giúp người học hình thành hệ thống tri thức cơ bản về tiếp thị và tiếp thị trong giáo dục, hành vi của khách hàng trong giáo dục, sản phẩm và thị trường giáo dục, quy trình tiếp thị trong giáo dục; ngoài ra, tổ chức cho người học tìm hiểu nhu cầu của khách hàng đối với các sản phẩm giáo dục và phân tích những thành công và thất bại trong tiếp thị giáo dục của một cơ sở giáo dục cụ thể.	2	Học kỳ 3	Tự luận
35	Giáo dục kỹ năng sống	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về kỹ năng sống: khái niệm, phân loại, mô tả quá trình hình thành kỹ năng sống ở con người nói chung, học sinh nói riêng, về các khía cạnh chính của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: mục đích giáo dục kỹ năng sống, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện cần thiết để thực hiện; hình thành cho người học kỹ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch GD KNS cho học sinh, góp phần hình thành năng lực giáo dục cho người học sau khi tốt nghiệp đại học.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
36	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kỳ 3	Vấn đáp, thực hành
37	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học có sự hiểu biết về đối tượng, nghiệp vụ và phương pháp nghiên cứu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và nghiên cứu quá trình hình thành và quy luật ra đời của Đảng, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, các cuộc kháng chiến cứu nước và bảo vệ độc lập dân tộc, cách mạng xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới. Từ đó hiểu rõ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
38	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kỳ 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
39	Ứng dụng CNTT trong GD	Học phần giúp người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT trong giáo dục bao gồm các nội dung về ứng dụng CNTT trong dạy học như sử dụng phần mềm, công cụ soạn thảo văn bản và trình diễn bài giảng; Tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ dạy học và giáo dục; nội dung và biện pháp UDCNTT trong hoạt động dạy của giáo viên, trong hoạt động học của học sinh và trong quản lý nhà trường.	2	Học kỳ 4	Tự luận
40	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung: kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên; kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.	2	Học kỳ 4	Tự luận
41	Lí luận dạy học Giáo dục học	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu Lí luận dạy học Giáo dục học; Cấu trúc nội dung chương trình môn Giáo dục học trong trường sư phạm; Hệ thống các hình thức và phương pháp dạy học môn Giáo dục học.	2	Học kỳ 4	Thực hành
42	Nghiệp vụ hành chính trong cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học nắm bắt khái niệm chung, đặc điểm và vai trò của công tác nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục; các nội dung cơ bản về nghiệp vụ quản lý hành chính trong các cơ sở giáo dục.	2	Học kỳ 4	Thực hành
43	Lịch sử giáo dục Việt Nam	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản theo quan điểm logic – lịch sử về sự phát triển giáo dục qua các giai đoạn lịch sử giáo dục Việt Nam, mối quan hệ giữa kinh tế, chính trị, xã hội và giáo dục. Từ đó rút ra những qui luật phát triển của giáo dục và những kinh nghiệm cần thiết cho giáo dục Việt Nam hiện tại và tương lai.	2	Học kỳ 4	Tự luận
44	Kỹ năng tham vấn tâm lí cơ bản	Học phần giúp người học được trang bị tri thức và hệ thống các kỹ năng cơ bản của công tác tham vấn tâm lí và chú trọng rèn luyện kỹ năng tham vấn cho người học.	2	Học kỳ 4	Thực hành
45	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho người học biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.	3	Học kỳ 4	Tiểu luận, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Giáo dục môi trường	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản về cơ sở khoa học môi trường và giáo dục môi trường, hình thành những kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục môi trường, xây dựng thái độ đúng đắn đối với vấn đề bảo vệ môi trường, làm cơ sở cho người học thực hiện tuyên truyền, giáo dục môi trường trong quá trình dạy học môn học ở các trường học và trong cộng đồng.	2	Học kỳ 4	Tự luận
47	Khởi nghiệp cho sinh viên sư phạm	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học các phẩm chất và năng lực về thực hiện các hoạt động khởi nghiệp cho bản thân, đồng thời, có thể tham gia công tác giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	Học kỳ 4	Tiểu luận
48	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, tự luận
49	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về các nội dung và biện pháp quản lý trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu các hoạt động quản lý cụ thể ở trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm, thực hành
50	Giáo dục giá trị	Học phần giúp người học có khả năng so sánh, nhận xét việc định hướng giá trị của học sinh, sinh viên. Đặc biệt, sau khi học xong học phần này người học chuyên ngành QLGD có thể chọn lựa nội dung và phương pháp giáo dục giá trị trong trường học, các cơ sở đào tạo và trong cộng đồng.	2	Học kỳ 5	Tự luận
51	Giáo dục hướng nghiệp	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp; chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động hướng nghiệp ở các trường học và cơ sở giáo dục	2	Học kỳ 5	Thực hành
52	Rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục thường xuyên	Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm, đặc điểm và vai trò của rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục, tổ chức cho SV quan sát, làm quen các hoạt động về nghiệp vụ quản lý giáo dục và hình thành các kỹ năng để phục vụ cho các hoạt động quản lý ở các cơ sở giáo dục.	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
53	Phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần giúp người học lĩnh hội các nội dung về hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục, từ đó giúp hình thành ý thức và kỹ năng tổ chức hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục học sinh.	2	Học kỳ 5	Tự luận
54	Giáo dục mầm non	Học phần giúp người học trang bị hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, mục tiêu, nhiệm vụ của GDMN; tổ chức hoạt động dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non, về vai trò, nhiệm vụ của người giáo viên mầm non, làm cơ sở giúp người học nghiên cứu hoặc làm công tác quản lí, giáo dục ở bậc mầm non.	2	Học kỳ 5	Tự luận
55	Giáo dục nghề nghiệp	Học phần giúp người học hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, mục tiêu giáo dục nghề nghiệp; những vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động đào tạo và quản lí giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở giúp người học nghiên cứu hoặc trực tiếp đào tạo, quản lí ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.	2	Học kỳ 5	Thực hành
56	Dịch vụ giáo dục trong trường học	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các loại hình dịch vụ trong các loại hình trường học ở các cấp độ khác nhau như trường mầm non, trường phổ thông, trường cao đẳng, đại học.	2	Học kỳ 5	Thực hành
57	Hoạt động nhóm và kỹ năng truyền thông	Học phần trang bị cho người học những tri thức, kỹ năng truyền thông và tổ chức hoạt động nhóm theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của người học trong các chương trình giáo dục ngoài chính qui tại cộng đồng xã hội hoặc các hoạt động giáo dục ngoại khóa ở trường học. Học phần giúp người học có thể thực hiện công tác báo cáo chuyên đề hoặc tham gia công tác tập huấn ở cộng đồng một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 5	Thực hành
58	Kỹ năng dạy học Giáo dục học	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về kỹ năng dạy học và rèn luyện kỹ năng dạy học nói chung; Hệ thống kỹ năng dạy học Giáo dục học (kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học, kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và hướng dẫn tự học trong dạy học Giáo dục học); Hướng dẫn dạy học các học phần Giáo dục học.	3	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
59	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học có kiến thức về tham vấn học đường (khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, khung làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tham vấn học đường); những yêu cầu về phẩm chất, về kỹ năng của nhà tham vấn học đường; mô hình và quy trình tham vấn học đường; công tác giám sát và sự phối hợp những nguồn lực trong công tác tham vấn học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kỹ năng tham vấn cơ bản vào hoạt động tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ 5	Tiểu luận, thực hành
60	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học củng cố, khắc sâu, mở rộng hệ thống tri thức Giáo dục học đã học; tiếp xúc thực tế giáo dục ở trường học, mở rộng hiểu biết về xã hội, hình thành những kỹ năng vận dụng tri thức vào thực tế giáo dục, kỹ năng giao tiếp, tổ chức, hợp tác...; Xây dựng ý thức, tình cảm tích cực đối với nghề nghiệp, bản lĩnh của người làm công tác giáo dục.	2	Học kỳ 6	Thực hành
61	Phát triển chương trình giáo dục	Học phần giúp người học hình thành các tri thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục: khái niệm, ý nghĩa, phân loại, triết lý, mô hình, nguyên tắc và quy trình phát triển chương trình, đổi mới chương trình; và các hoạt động thực hành, gồm: xây dựng và phát triển một chương trình giáo dục cụ thể, phân tích một báo cáo phân tích và đánh giá thực hiện một chương trình giáo dục ở cấp độ học phần.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận, tự luận
62	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về Đảng CSVN, các đoàn thể trong hệ thống chính trị Việt Nam; về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức Đảng, các đoàn thể trong hệ thống trường học Việt Nam hiện nay và mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức đó với Hiệu trưởng nhà trường.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thực hành
63	Chiến lược phát triển giáo dục	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và nội dung của chiến lược phát triển giáo dục làm cơ sở cho người học vận dụng, nghiên cứu đổi mới tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
64	Phát triển tập thể người học	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức về khái niệm, đặc trưng, vai trò, các giai đoạn phát triển của tập thể người học, biện pháp phát triển tập thể người học trở thành tập thể giáo dục.	2	Học kỳ 6	Trắc nghiệm, thực hành
65	Văn hóa tổ chức và văn hóa nhà trường	Học phần giúp người học hệ thống kiến thức lí luận cơ bản, hiện đại về xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường gồm các khái niệm văn hóa và văn hóa nhà trường, các yếu tố cơ bản, đặc trưng của văn hóa nhà trường; nội dung và biện pháp xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường.	2	Học kỳ 6	Tự luận
66	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học phần giúp người học sự phạm hệ thống kiến thức về quan điểm Giáo dục vì sự phát triển bền vững và các chủ đề trọng tâm của chương trình. Ngoài ra, học phần cũng phát triển cho người học sự phạm kỹ năng thiết kế bài học hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, sử dụng các nguồn tài liệu đa phương tiện và các chiến lược giáo dục linh hoạt, đa dạng.	2	Học kỳ 6	Thực hành
67	Giáo dục đại học	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, mục tiêu giáo dục đại học; những vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động đào tạo và quản lí giáo dục đại học; làm cơ sở giúp người học nghiên cứu hoặc trực tiếp đào tạo, quản lí ở các trường Cao đẳng và đại học.	2	Học kỳ 6	Tự luận
68	Giáo dục học quân sự	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về vị trí, vai trò, mục tiêu giáo dục quân sự; những vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động đào tạo và quản lí giáo dục quân sự; làm cơ sở giúp người học nghiên cứu, hoạt động trong các trường học quân sự và lĩnh vực quân sự.	2	Học kỳ 6	Tự luận
69	Kinh tế học giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức lí thuyết về Kinh tế học giáo dục như đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu Kinh tế học giáo dục; mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với phát triển giáo dục; vấn đề đầu tư cho giáo dục trên qui mô xã hội cũng như gia đình và các qui luật kinh tế trong lĩnh vực giáo dục.	2	Học kỳ 6	Tự luận
70	Hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường	Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm, mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện ở trường học và cơ sở giáo dục theo yêu cầu mới hiện nay.	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
71	Quản trị chất lượng giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản : chất lượng, chất lượng giáo dục và quản lí chất lượng giáo dục; các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục, các mô hình quản lí chất lượng giáo dục và các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục.	3	Học kỳ 7	Tự luận
72	Huy động các nguồn lực trong giáo dục	Học phần giúp người học hệ thống tri thức về các nguồn lực, nguyên tắc, nội dung và phương pháp huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn quản lý các nguồn lực tại cơ sở giáo dục.	3	Học kỳ 7	Tự luận
73	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra trong giáo dục như: vai trò, chức năng, mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra giáo dục.	2	Học kỳ 7	Thực hành
74	Xã hội học giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về xã hội học giáo dục như đối tượng, nhiệm vụ, chức năng, phương pháp nghiên cứu của xã hội học giáo dục; mối quan hệ giữa giáo dục và sự phát triển xã hội; tác động, ảnh hưởng của xã hội đối với quá trình xã hội hóa cá nhân; những vấn đề cơ bản về nhóm xã hội trong giáo dục.	2	Học kỳ 7	Tự luận
75	Giáo dục gia đình	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về gia đình như các loại gia đình, sự hình thành và phát triển của gia đình, các chức năng của gia đình và những kiến thức, kỹ năng cơ bản về vai trò quan trọng của giáo dục gia đình, những nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục trong gia đình và sự phối hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường.	2	Học kỳ 7	Tự luận
76	Giáo dục sức khỏe sinh sản	Học phần giúp người học có những tri thức và kỹ năng cơ bản về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, xây dựng thái độ đúng đắn đối với các vấn đề này, làm cơ sở cho người học thực hiện và tuyên truyền tích cực về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản ở các trường sư phạm và ở cộng đồng	2	Học kỳ 7	Thực hành
77	Giáo dục cộng đồng	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức, kỹ năng cơ bản về giáo dục cộng đồng: khái niệm, bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ của giáo dục CD; những nội dung cơ bản về tổ chức, quản lí giáo dục CD ở Việt Nam, làm cơ sở giúp	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người học thực hiện công tác giáo dục ở các cơ sở giáo dục cộng đồng sau này.			
78	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của nhà giáo dục tại các trường phổ thông. Người học sẽ được biên chế vào các đoàn thực tập để đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau: Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, sinh viên, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...); Tìm hiểu và thực tập giảng dạy Giáo dục học tại các trung cấp, cao đẳng.	6	Học kỳ 8	Thực hành

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn